

Số: 11/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 ngày 6 tháng 2015;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Bình Dương về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách ngân sách phường Bình Dương năm 2025;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 67/TTr-KTKTĐT ngày 30/7/2025 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường

(Đính kèm phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 được giao, đề nghị các cơ quan, đơn vị cấp phường tổ chức thực hiện dự toán đúng theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các chính sách, chế độ hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này được áp dụng cho năm ngân sách năm 2025./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, TT HĐND phường (thay báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Phòng giao dịch số 17-KBNN khu vực II;
- Lưu VT, LĐVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



6 Chí Thành

PHỤ LỤC 16
GIAO DƯ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường Mầm non Hoa Mai
MSQHNS: 1047634 - Mã chương 822

Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: Phòng giao dịch số 17- Kho bạc nhà nước khu vực II

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND phường Bình Dương)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	TK 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao
A	B	C	D	1	2	3
I	Tổng số thu, chi sự nghiệp; thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí					
II	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo					
2.1	Bậc học mầm non			10.244	104	10.140
2.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			8.767	104	8.663
*	Mã nguồn 13	070-071	13	8.385	104	8.281
	* Chi con người (lương, PC, các khoản đóng góp)		13	8.303	0	8.303
	- Giao dự toán mức lương cơ sở 2.340.000 đồng			6.791	0	6.791
	+ Lương thực tế (lương, PC chức vụ, PCVK, PC thâm niên): 41 BC			5.482		5.482
	+ Phụ cấp trách nhiệm, PC ưu đãi			1.176		1.176
	+ Tăng 2% do nâng lương định kỳ			133		133
	- Lương hợp đồng Nghị định 111/2022 (Bảo vệ, phục vụ, nấu ăn): 15 người			1.350		1.350
	- Lương HĐ ngắn hạn chuyên môn : 0 người			-		0
	- Lương biên chế chưa tuyển theo Quyết định phân bổ số 4439/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 (2 BC)			162		162
	* Chi hoạt động			1.046	104	942
	+ Chi biên chế : 41 BC x 27trđ			1.107	78	1.029
	+ Chi HĐ ngắn hạn chuyên môn					
	+ Giảm trừ từ nguồn thu học phí: 545tr x 60%: 326tr			-326		-326
	+ Chi cho giảng dạy và học tập: 530 HS x 0,5 trđ			265	26	239
	+ Điều chỉnh hoạt động 01 biên chế					
	- Giảm lương còn thừa năm 2024 (số liệu đơn vị báo cáo thời điểm 02/12/2024)			-236		-236
	- Giảm chi 40 % bù lương năm 2023 và năm 2024 từ nguồn thu học phí theo quy định			-842		-842
	- Điều chỉnh lương còn thừa năm 2024 theo kiến nghị của KTNN			115		115
	- Thu hồi hoạt động dạy và học còn thừa năm 2024 theo kiến nghị của KTNN			-1		-1
*		070-071	18			382

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2025	TK 10% CCTL giữ lại NS	Dự toán giao
A	B	C	D	1	2	3
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính Phủ: HSL 136,03 x 2.340 x 10% x 12th			382		382
2.1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		12	1.477		1.477
	- Đào tạo			21		21
	- Sửa chữa (camera, gia cố chặt mé cây xanh,...)			50		50
	- Mua sắm bàn ghế học sinh			0		0
	- Nghiệp vụ chuyên môn : Phụ cấp thừa giờ			400		400
	- Chi khác: Hỗ trợ xa nhà; hỗ trợ "Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11"; hỗ trợ 12,5% kế toán, văn thư, thư viện, CNTT, thiết bị, y tế theo NQ số 22/2024; hỗ trợ bảo vệ, phục vụ, cấp dưỡng; trang phục bảo vệ; hỗ trợ trang phục viên chức, nhân viên hợp đồng trực tiếp phục vụ lớp bán trú; hỗ trợ nhà giáo ưu tú, hỗ trợ thuê nhà trọ, GV tuyển mới; hỗ trợ 30% cho viên chức, nhân viên có gốc là giáo viên không trực tiếp giảng dạy; hỗ trợ thạc sĩ ; hỗ trợ khuyến khích tự đào tạo; hỗ trợ BGH, giáo viên nhà trẻ mẫu giáo 0,5-0,7 theo NQ số 07/2019; miễn giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em nghèo(từ 3-5 tuổi); hỗ trợ chi phí học tập; trợ cấp thôi việc; Hỗ trợ thành viên Hội đồng CM-NV cốt cán cấp Tỉnh; tiền tết Nguyên đán; tổ chức trường đạt chuẩn và chất lượng giáo dục cấp độ 3; ...			1.006		1.006
	<i>Trong đó</i>					
	- Cấp bù miễn, giảm học phí:			8		8
	- Hỗ trợ chi phí học tập:			7		7
	- Hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em nghèo (từ 3 đến 5 tuổi):			7		7

Ghi chú:

1. Giao dự toán năm 2025 theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng (Cơ sở tính lương bảng lương tháng 11/2024)
2. Nguồn CCTL để chi chênh lệch tăng lương từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng và quỹ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.
3. NSNN đã bố trí chế độ tiền thưởng năm 2025 cho đơn vị theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính Phủ; công văn số 7585/BNV-TL ngày 26/11/2024 của Bộ Nội vụ. Đề nghị đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính Phủ; đến hết ngày 31/01 của năm sau liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau.